

Số: 0305/TM-TTYT

Tuy An Bắc, ngày 02 tháng 7 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Về việc thực hiện quan trắc môi trường năm 2026

Kính gửi: Các công ty, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế Tuy An có nhu cầu tiếp nhận báo giá đo quan trắc môi trường năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Tuy An.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Họ tên: Nguyễn Thị Lã; Chức vụ: Nhân viên Văn thư - Phòng TC-HC thuộc Trung tâm Y tế Tuy An. Điện thoại: 0973036659; Email: bvtaphongtchc@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. (Nội dung túi đựng hồ sơ: Báo giá quan trắc môi trường năm 2026)

Nơi nhận: Trung tâm Y tế Tuy An; Địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, thôn Trường Xuân, xã Tuy An Bắc, tỉnh Đắk Lắk.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 02 tháng 7 năm 2026 đến trước 14 giờ 30 phút ngày 09 tháng 7 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ 15 giờ 00 ngày 09 tháng 7 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục: (Theo phụ lục đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Trung tâm Y tế Tuy An; Địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, thôn Trường Xuân, xã Tuy An Bắc, tỉnh Đắk Lắk. Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, các khoản thuế, phí có liên quan đến gói thầu.

3. Yêu cầu hồ sơ báo giá:

- Thư báo giá (theo mẫu);

- Hồ sơ năng lực, giấy phép kinh doanh pháp lý chứng minh công ty, cơ sở kinh doanh có đủ khả năng và năng lực đáp ứng theo yêu cầu của trung tâm.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không áp dụng.

- Phương thức thanh toán:

+ Hình thức thanh toán: chuyển khoản;

+ Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND);

+ Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ ngày cung cấp đầy đủ hồ sơ hợp

lệ.

5. Các thông tin khác: Đề nghị các công ty, nhà cung cấp tại Việt Nam cung cấp đầy đủ thông tin (chi tiết theo mẫu Phụ lục 4 đính kèm).

Trung tâm Y tế Tuy An Thông báo cho các đơn vị đo quan trắc môi trường lao động biết để tham gia./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ đề b/c;
- Website SYT;
- Website TTYT;
- Lưu: VT, TCHC.



Nguyễn Thành Trung



Phụ lục 1: Bảng kê chi tiết số mẫu đo tại các khoa phòng thuộc Trung tâm Y tế Tuy An (Hệ điều trị)

Kèm theo Thư mời báo giá số: 0305/TM-TTYT ngày 02 tháng 7 năm 2026

STT	Tên khoa/phòng	VKH	AS	Khí	ÔnC	ÔnDT	Bụi	Rung	TT	P.xạ
1	Khu hành chính (tầng 4 + tầng 5)									
	Phòng TC-HC (VT vận hành máy photo)		1		1					
	Phòng CNTT				1					
	Chọn 01 vị trí làm việc tại Phòng Tài chính - Kế toán để làm chuẩn định mức áp dụng chung cho cho viên chức khu hành chính	1		1	1					
	Kho lưu trữ hồ sơ bệnh án (tầng 5)	1								
	Kho lưu trữ đơn thuốc (tầng 5)	1								
2	Khoa Dược - TTB - VTYT (tầng 1+3)									
	Kho thuốc	1	1							
	Kho hóa chất	1		1						
	Phòng TTBYT			1						
	Phòng cấp phát thuốc (tầng 3)				1					
	Phòng cấp phát thuốc (tầng 1)				1					
3	Khu lâm sàng (tầng 1 + tầng 2)									
3.1	Khoa khám bệnh									
	Phòng tiếp đón (tầng 1)		1		1					
	Phòng hướng dẫn bệnh nhân và đo huyết áp (tầng 2)		1		1					
	Phòng khám răng				1					
	Chọn 01 vị trí làm việc tại Phòng khám số 4 (Tầng 2) để làm chuẩn định mức áp dụng chung cho toàn bộ viên chức khối phòng khám				1					
3.2	Phòng cấp cứu lưu									
	Phòng xúc ruột		1	1	1					
	Phòng trong cấp cứu lưu		1	1	1					
3.3	Khoa Ngoại - Sản (tầng 2)									
	Phòng khám ngoại & Hành chính		1		1					
	Phòng tiểu phẫu 1				1					
	Phòng tiểu phẫu 2				1					
3.4	Khoa Ngoại - Sản (tầng 1)									
	Phòng sinh				1					
3.5	Khoa Nội tổng hợp (tầng 3)									
	Hành chính (tại vị trí bàn làm việc)		1		1					
3.6	Khoa YHCT-PHCN (tầng 2)									
	Phòng khám bệnh				1					
4	Khoa XN-CDHA									
	Phòng X-Quang (chọn 1 điểm đo)			1	1				1	1
	Phòng xét nghiệm sinh hóa, huyết học (đang thao tác máy ly tâm và máy sinh hóa)	1	1	1	1				1	
	Phòng xét nghiệm tại vị trí lấy máu				1					
	Phòng xét nghiệm Lao	1		1	1					
	Phòng siêu âm				1					
5	Khu Kiểm soát nhiễm khuẩn									
	Phòng giặt - tại vị trí máy giặt			1	1					
	Phòng hấp sấy dụng cụ				1					
	Khu chứa rác thải			1						

STT	Tên khoa/phòng	VKH	AS	Khí	ỒnC	ỒnDT	Bụi	Rung	TT	P.xạ
6	Khu hệ thống xử lý nước thải (Tủ điều khiển hệ thống xử lý nước thải)	1		1	1					
7	Viện Phí				1					
	Tổng cộng	8	9	11	27	0	0	0	2	1

Ghi chú các từ viết tắt:

1. STT: Số thứ tự;
2. VKH: Vi khí hậu (bao gồm: nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió/Mức độ thông thoáng trong khu vực lao động/làm việc);
3. AS: Cường độ chiếu sáng;
4. Khí: Các loại hơi khí độc (O₂, CO₂);
- 5.ỒnC: Cường độ tiếng ồn chung;
- 6.ỒnDT: Cường độ tiếng ồn phân tích theo dải tần;
7. Bụi: Bụi hô hấp – trọng lượng (mẫu thời điểm);
8. Rung: Đo rung chuyển tần số thấp;
9. TT: Điện từ trường tần số công nghiệp;
10. P.xạ: Đo liều xuất phóng xạ.



**Phụ lục 2: Bảng kê chi tiết số mẫu đo tại các khoa phòng thuộc Trung tâm Y tế Tuy An
(Hệ dự phòng)**

Kèm theo Thư mời báo giá số: 0305/TM-TTYT ngày 02 tháng 7 năm 2026

TT	Tên khoa/phòng	VKH	AS	Khí	ÔnC	Bụi
1	Kho dược		1		1	
2	Phòng tiêm vắc xin		1		1	
3	Phòng khám sàng lọc và thu viện phí		1		1	
4	Kho hóa chất	1		1		
	Tổng cộng	1	3	1	3	0

Ghi chú các từ viết tắt:

1. STT: Số thứ tự;
2. VKH: Vi khí hậu (bao gồm: nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió/Mức độ thông thoáng trong khu vực lạc
3. AS: Cường độ chiếu sáng;
4. Khí: Các loại hơi khí độc (O₂, CO₂);
5. ÔnC: Cường độ tiếng ồn chung;



Phụ lục 3: Bảng kê chi tiết số mẫu đo tại các khoa phòng thuộc Trung tâm Y tế Tuy An (Hệ Phòng Dân)

Kèm theo Thư mời báo giá số: 0305/TM-TTYT ngày 02 tháng 7 năm 2026

STT	Tên khoa/phòng	VKH	AS	Khí	ỒnC	Bụi
1	Phòng Hành chính/Phòng khám	1	1	1	1	
	Tổng cộng	1	1	1	1	0

Ghi chú các từ viết tắt:

1. STT: Số thứ tự;
2. AS: Cường độ chiếu sáng;
3. Khí: Các loại hơi khí độc (O₂, CO₂);
4. ỒnC: Cường độ tiếng ồn chung;

